

Bản án số: 01/2020/HNGD – ST.

Ngày: 15/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái - Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải.

Ông Vũ Ngọc Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký TAND huyện P.

Đại diện VKSND huyện P tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 215/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1981(Có mặt).

Địa chỉ: Xóm N, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm N, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Công Đ trình bày tại các bản khai và tại phiên tòa: Anh với chị Nguyễn Thị M kết hôn vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi cưới chị M về nhà anh làm dâu, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, đến năm 2016 vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M đi làm công nhân ở Bắc Ninh, sau đó không về nhà, không quan tâm gì đến gia đình và các con, anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị M không thay đổi, khiến cho

cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, ngột ngạt, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Lan H, sinh ngày 20/3/2007 và Nguyễn Hoàng Vũ P, sinh ngày 07/02/2010. Từ năm 2016 đến nay chị M không quan tâm, chăm sóc gì đến các con, một mình anh chăm sóc 2 cháu. Hiện nay các con đang sinh sống ổn định cùng anh và ông bà nội của các cháu. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con cùng với anh.

Về tài sản chung, khoản vay và cho vay: Không có tài sản chung, không nợ ai.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày tại các bản khai và tại phiên tòa như sau: Chị thừa nhận về thời gian kết hôn, con chung và tài sản chung như anh Đ khai. Theo chị, việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là không có gì lớn, chỉ sau khi chị đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, chị phát hiện bị khối u nên tâm trạng, tinh thần chị buồn chán do đó chị không muốn về nhà với anh Đ và các con, vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị mong muốn anh Đ suy nghĩ lại để vợ chồng về Đ tụ cùng chăm sóc các con, do đó chị không đồng ý ly hôn với anh Đ. Trường hợp anh Đ vẫn kiên quyết ly hôn, chị có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Lan H, anh Đ nuôi cháu Nguyễn Hoàng Vũ P, chị không yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, khoản vay và cho vay: Không có tài sản chung, không nợ ai.

Toà án đã tiến hành hoà giải, nhưng các bên vẫn giữ nguyên quan điểm, không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Nên phải đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, nghe các đương sự khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đều có nơi cư trú tại xã D, huyện P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công Đ và chị Nguyễn Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Lý do anh Đ xin ly hôn với chị M là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị M đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh nhưng không về nhà, không quan tâm gì đến gia đình và các con, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh Đ với chị M đã diễn ra trong một thời gian dài, không hòa hợp hàn gắn được. Như vậy, mâu thuẫn của hai vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không còn tồn tại nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ, cho anh Đ được ly hôn với chị M là phù hợp với thực tế.

[2.2]. Về con chung: Anh Đ và chị M có 02 con chung là Nguyễn Lan H, sinh ngày 20/3/2007 và Nguyễn Hoàng Vũ P, sinh ngày 07/02/2010.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Đ có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung, chị M có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi cháu Hương. Tuy nhiên, hiện nay cháu Nguyễn Lan H và Nguyễn Hoàng Vũ P đang sinh sống ổn định cùng với anh Đ từ năm 2016 đến nay. Tại phiên tòa, cháu Hương và cháu Phong đều có nguyện vọng được sống cùng bố, hội đồng xét xử thấy không nên làm sáo trộn cuộc sống của các cháu, chấp nhận lời đề nghị của anh Đ, giao cả hai con chung cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hương của chị Nguyễn Thị M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn phần đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M, vì anh Đ chưa yêu cầu.

Về quyền và nghĩa vụ thăm con sau ly hôn: Chị M được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của các con, chị M được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[2.3]. Về tài sản chung, khoản vay và cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về ôn phớ, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Công Đ, cho anh Nguyễn Công Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

2. **Về con chung:** Giao cho anh Nguyễn Công Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Nguyễn Lan H, sinh ngày 20/3/2007 và Nguyễn Hoàng Vũ P, sinh ngày 07/02/2010, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn phân đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị M, vì anh Đ chưa yêu cầu.

- Về quyền và nghĩa vụ thăm con sau ly hôn: Chị M được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của các con, chị M được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. **Về tài sản chung, khoản vay và cho vay:** Không có.

4. **Về án phí:** Anh Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000930 ngày 28/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Án xét xử sơ thẩm có mặt hai bên đương sự, báo cho anh Đ, chị M biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Quang Thái

